TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2023/HC-PT
Ngày: 14-9-2023
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long

ông Đinh Phước Hoà

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 61/2023/TLPT-HC ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Bùi Thị Bích P, sinh năm 1965; địa chỉ: E Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Xuân H, sinh năm 1960; địa chỉ: 2 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Võ Quang H1 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Quang H1 - Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: người khởi kiện bà Bùi Thị Bích P, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Dương Xuân Hợi người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Bà Bùi Thị Bích P nhận chuyển nhượng vườn cà phê hợp đồng giao khoán của ông Nguyễn Hữu C với Công ty TNHH MTV C1 theo bản Hợp đồng số: 55-Đ2/2013/HĐ, ngày 25/11/2013, về việc giao khoán sản xuất cà phê, được Văn phòng C2 chứng thực số: 175, Quyển 12-SCT/CK,ĐC ngày 25/12/2017; thông tin của bản Hợp đồng giao khoán như sau:

+ Thửa đất số: 25; tờ bản đồ số 06; (nay là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 91), phường T, thành phố B;

+ Diện tích vườn cà phê giao khoán là: 5.174m^2; diện tích thực tế khi Nhà nước thu hồi đất là: 5.391,9m^2;

+ Cà phê trồng 1995; thời hạn hợp đồng thuê khoán đến ngày 31/12/2019;

Ngày 22/09/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4). Trong đó: hộ bà Bùi Thị Bích P bị thu hồi 100% diện tích đất là: 5.391,9m^2; Kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: 377.716.384 đồng, bao gồm:

+ Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: không;

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản, vật kiến trúc: không;

+ Kinh phí hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: không;

+ Bồi thường thiệt hại về các loại cây trồng: 377.716.384 đồng.

Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B v/v phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị Bích P là chưa thỏa đáng, chưa đúng với quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; U đã áp dụng các mốc thời gian khác nhau để xác

định thời điểm chấm dứt Hợp đồng kinh tế số: 55-Đ2/2013/HĐ ngày 25/11/2013 về việc giao khoán sản xuất cà phê, gây thiệt hại về kinh phí bồi thường, hỗ trợ, cho người dân bị thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Hộ bà Bùi Thị Bích P *chưa được Nhà nước bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:*

U là cơ quan có thẩm quyền Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng không nhất quán khi xácđịnh thời điểm chấm dứt hợp đồng thuê khoán sử dụng đất, cụ thể: khi tính bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại cho người bị thu hồi đất thì xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng giao khoán là thời điểm U ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, (ngày 22/09/2021) để không thực hiện bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ bà Bùi Thị Bích P; nhưng khi tính bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất thì xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng giao khoán là thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đấtcủa Công ty TNHH MTV C1 (ngày 04/01/2017) để không thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản của hộ bà Bùi Thị Bích P tạo lập từ năm 2017 đến ngày Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ.

Thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 thì Hợp đồng giao khoán giữa bà Bùi Thị Bích P với Công ty C1 đang còn hiệu lực, thời gian thực hiện (đến ngày 31/12/2019); Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, không thực hiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ bà Bùi Thị Bích P là không đúng với quy định của pháp luật.

Bà P yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ bà Bùi Thị Bích P đối với diện tích: 5.391,9m^2 đất bị thu hồi tại thửa đất số: 306, Tờ bản đồ số 91, phường T.

2. Bồi thường, hỗ trợ về Nhà, tài sản, vật kiến trúc không đúng quy định:

Trung tâm PTQĐ không sử dụng kết quả theo Biên bản làm việc ngày 05/02/2020, về kiểm đếm tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất do Trung tâm PTQĐ chủ trì, tổ chức thực hiện cùng với hộ bà Bùi Thị Bích P, mà Trung tâm PTQĐ áp dụng theo Biên bản làm việc 23/08/2021 của UBND phường T, đã tự thay đổi số lượng thiệt hại về tài sản, cây trồng; thay đổi thời gian tạo lập tài sản, cây trồng không đúng với thực tế; kéo lùi thời gian tạo lập tài sản về sau ngày Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất (Quyết định số: 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk), để không thực hiện và thực hiện không đúng quy định bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng cho hộ bà Bùi Thị Bích P, cụ thể:

Giếng nước khoan (Ø 180mm, sâu 102m), xây dựng 2012; Trung tâm PTQĐ tự xác định giếng xây dựng 2019, không tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bích P, mặc dù UBND phường T đã chủ trì cùng với đại diện của Trung tâm PTQĐ, Ban tự quản TDP 9 phường T, Cảnh sát khu vực TDP I phường T và đại diện các hộ bị thu hồi đất đã xác định giếng nước khoan tự hành của hộ bà Bùi Thị Bích P là xây dựng năm 2013 theo Biên bản làm việc ngày 14/01/2022.

Bà P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị Bích P đối với Giếng nước khoan (Ø 180mm, sâu 102m), xây dựng 2013 mà Trung tâm PTQĐ xác định Giếng xây dựng 2019.

3. Bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng chưa đúng với quy định:

Trung tâm PTQĐ không sử dụng kết quả theo Biên bản làm việc ngày 05/02/2020, do Trung tâm PTQĐ chủ trì, tổ chức thực hiện cùng với hộ bà Bùi Thị Bích P, Trung tâm PTQĐ đã tự thay đổi số lượng thiệt hại về cây trồng.

Vườn cà phê hợp đồng giao khoán trồng năm 1995; các loại cây trồng chung trong vườn cây cà phê đúng mật độ quy định, gồm: Sầu Riêng trồng 2010, Bơ ghép trồng 2009, Cam sành trồng 2009, Chôm chôm, X, M...; các loại cây trồng này được UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định được phép trồng chung trong vườn cây cà phê, được xác định là cây trồng chính; các loại cây trồng này phương án phê duyệt tính bằng 80% đơn giả bồi thường là không đúng với quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Quyết định số: 10/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk, phải được tính bằng 100% đơn giá bồi thường. Các phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk thực hiện đối với đất thu hồi của Công ty TNHH MTV C1 thì UBND thành phố B phê duyệt tính bồi thường cây cà phê và cây trồng chung là 100% đơn giá bồi thường.

Bà P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt lại Phương án bồi thường, hỗ trợ về cây trồng cho hộ bà Bùi Thị Bích P áp dụng theo kết quả đã kiểm đếm tại Biên bản làm việc ngày 05/02/2020, đơn giá bồi thường cây cà phê và các loại cây trồng chung được xác định là cây trồng chính, tính bằng 100% đơn giá bồi thường.

4. UBND thành phố B *thu: 43.642.690 đồng giá trị vườn cà phê của hộ bà* Bùi Thị Bích P *cho* Công ty C1 *là không đúng với quy định, cụ thể:*

UBND thành phố B thu hồi giá trị vườn cà phê giao khoán của hộ bà Bùi Thị Bích P cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 là không đúng quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Giá trị vườn cà phê giao khoán (là tài sản) của Công ty TNHH MTV C1, phải do Công ty TNHH MTV C1 làm việc với người hợp đồng giao khoán để thống nhất và thu hồi; trường hợp không thống nhất được thì Công ty TNHH MTV C1 có

quyền khởi kiện người nhận khoán đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để được giải quyết; UBND thành phố B không phải là cơ quan đi thu hồi nợ cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1.

Quyết định số: 113/2008/QĐ-CT, ngày 15/12/2008 của Công ty C1 (nay là Công ty TNHH MTV C1 đã giải thể), V/v quy định giá trị 01 ha cà phê vối kinh doanh năm thứ nhất là 84.350.000đ/ha; đây là giá trị đầu tư tính theo dự toán của Công ty áp dụng cho 01 ha cà phê trong thời gian 04 năm kiến thiết cơ bản *(01 năm trồng mới và 03 năm chăm sóc);*

Giá trị vườn cà phê 0,5174ha bà Bùi Thị Bích P hợp đồng thuê khoán, hàng năm Công ty cà phê Buôn Ma T1 đã thu hồi bằng sản phẩm cà phê quả tươi; Công ty đã thu hồi giá trị vườn cà phê này từ năm 1999–2016, được 17 năm; thời gian Công ty quy định phải thu hồi giá trị vườn cà phê là 20 năm.

Nếu Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1, thống nhất với bà Bùi Thị Bích P, thì giá trị còn lại của 0,5174ha cà phê bà Bích P nhận giao khoán tính đến ngày Nhà nước thu hồi đất (ngày 04/01/2017), được xác định như sau:

- Giá trị 0,5174ha cà phê là: 84.350.000đ/ha * 0,5174ha= 43.642.690đồng;

- Công ty TNHH MTV C1 đã thu hồi 17 năm là: 84.350.000đ/ha * 0,5174ha /20 năm * 17 năm = 37.096.286,5 đồng.

- Giá trị còn lại của 0,5174ha vườn cà phê hộ bà Bích P nhận khoán là: (84.350.000đ/ha * 0,5174ha) – 37.096.286,5đ = 6.546.403,5 đồng.

** Ghi chú:*

+ Thời gian phải thu hồi giá trị vườn cà phê giao khoán: 20 năm (từ 1999 – 2020)

+ Thời gian Công ty C1 đã thu hồi từ năm 1999 - 2017 là: 17 năm;

+ Sản phẩm giao khoán hàng năm đã thu hồi: 2.261kg cà phê quả tươi/năm;

Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, thì UBND thành phố B thu giá trị vườn cà phê giao khoán của bà Bùi Thị Bích P, với số tiền 43.642.690 đồng cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 là hoàn toàn không đúng với quy định. Việc thu hồi giá trị còn lại vườn cà phê giao khoán của Công ty C1 phải do Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 làm việc trực tiếp với hộ bà Bùi Thị Bích P về thanh lý hợp đồng.

Với nội dung nêu trên, bà P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, hủy bỏ việc thu hồi số tiền 43.642.690 đồng về giá trị vườn cà phê của hộ bà Bùi Thị Bích P cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1.

5. UBND thành phố B *chưa thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ bà* Bùi Thị Bích P*, cụ thể:*

5.1 Chưa thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Hộ bà Bùi Thị Bích P có 04 nhân khẩu, là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp; đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp; bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp đang sản xuất; có hợp đồng giao khoán sử dụng đất; U không thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ bà Bùi Thị Bích P là không đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại: Điểm a, Khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điểm d, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 4, Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Điều 17 Quyết định số: 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk, nay được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, c, Điều 17 Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

5.2 Chưa thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ bà Bùi Thị Bích P là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nhận khoán vào mục đích nông nghiệp, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, là người lao động đang trực tiếp sản xuất bị mất việc làm; U không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Bùi Thị Bích P là không đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại: điểm b, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013; khoản 1, Điều 20 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ- UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1,2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

5.3. Hộ bà Bùi Thị Bích P chưa được tính thêm tiền lãi chậm trả:

Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4), chưa được UBND thành phố B thực hiện thanh toán thêm khoản tiền lãi bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả cho bà Bùi Thị Bích P là không đúng với quy định của pháp luật. Bà P phải được tính thêm tiền lãi chậm trả tính từ thời điểm thu hồi đất đến khi nhận được tiền bồi thường theo khoản 1, 3 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

Với nội dung nêu trên, yêu cầu Tòa án:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số: 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B về việc "Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4)";

- Buộc UBND thành phố Buôn Ma T1 phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị Bích P khi Nhà nước thu hồi 5.391,9m^2 đất tại tổ dân phố I, phường T, thành phố B để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B, theo các nội dung trình bày trên.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện* Ủy ban nhân dân thành phố B *và tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông* Võ Quang H1 *trình bày:*

1. Căn cứ pháp lý:

Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1.

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059,7 m^2 đất tại các phường T, T, T, T, T, T và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV C1; giao diện tích 897.744,7 m^2 đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm P quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m^2 đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1.

Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 06/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thống nhất nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất đối với dự án Khu đô thị D, thành phố B;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố B về việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B;

Sau khi các ngành chuyên môn của UBND thành phố B triển khai thực hiện đầy đủ các bước trong công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ

dân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ).

2. Đối với đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Bích P *chúng tôi có ý kiến như sau:*

+ Nguồn gốc đất: Đất bà Bùi Thị Bích P đang sử dụng là đất của ông Nguyễn Hữu C nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty C1 (Nay là Công ty TNHH MTV C1 đã giải thể) theo Hợp đồng số 55Đ2/2013/HĐ ngày 25/11/2013 tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 6 với diện tích là 5.174 m^2 đất trồng cà phê. Thời hạn hợp đồng là 6 năm từ ngày 25/11/2013 đến 31/12/2019.

Ngày 25/12/2017 ông C sang nhượng hợp đồng giao khoán vườn cà phê cho bà Bùi Thị Bích P và đã được chứng thực tại Văn phòng C2.

Ngày 04/01/2017 UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 tại Quyết định 07/QĐ-UBND.

- Diện tích đo đạc theo hiện trạng tại thửa đất số: 201, Tờ bản đồ số 91 là: 5.391,9 m^2 đất trồng cây lâu năm. Diện tích đo đạc thực tế lớn hơn diện tích hợp đồng 217,9 m^2 là do sai số giữa hai lần đo đạc.

- Diện tích đất thu hồi 5.384 m^2 đất trồng cây lâu năm đã được thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Nhưng thực tế bà Bùi Thị Bích P vẫn đang sử dụng thửa đất nêu trên.

- Hiện trạng sử dụng: bà Bùi Thị Bích P đang chăm sóc vườn cây cà phê giao khoán trồng năm 1995 và sở hữu tài sản trên đất.

+ Bồi thường về đất: Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của công ty TNHH MTV C1 do bà Bùi Thị Bích P đang sử dụng không được bồi thường về đất.

"Điều 82. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất:

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;

2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;

3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;

4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này."

+ Chi phí đầu tư vào đất còn lại:

Thời hạn hợp đồng đã hết nên không đủ điều kiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

+ Bồi thường về nhà, vật kiến trúc:

Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013 quy định*: "Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất"; Khoản 2, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định "Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất"*.

Đối với tài sản Giếng khoan đường kính lỗ khoan < 200mm, sâu 102 m, xây dựng năm 2019 sau Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định Khoản 2, Điều 92 Luật Đất Đai.

+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:

- Đối với cây cà phê: Căn cứ Công văn số 06/CV-HĐGT ngày 28/02/2020 của Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV C1 thì các hộ dân Hợp đồng giao, nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty từ năm 1995. Do đó, chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành được quy định tại Mục 5, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đơn giá áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với việc thu hồi giá trị vườn cây cà phê: Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tính toán thu hồi giá trị vườn cây cà phê của các hộ dân (thu 84 triệu/ha) là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với việc xác định cây trồng chính, cây trồng xen: Căn cứ Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020; Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Các chính sách hỗ trợ:

Tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV C1 được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo quy định tại các điều 61, 62 Luật Đất đai 2013.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định điều khoản chuyển tiếp "Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này"; Khoản 6, Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/03/2017. Trong khi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV C1 đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Mặt khác, theo quy định tại điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là: *"3.Cá nhân giao kết hợp đồng chết pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện"*. Do vậy, khi Công ty TNHH MTV C1 giải thể kể từ ngày 30/9/2016, thì hiệu lực hợp đồng liên kết sản xuất cà phêgiữa Công ty cà phê với các hộ đã chấm dứt mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạnthực hiện.

Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ). Trong đó: không hỗ trợ các chính sách cho bà Bùi Thị Bích P về hỗ trợđào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sảnxuất là đúng quy định.

+ Bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ:

Sau khi UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 10/11/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị Bích P, tuy nhiên đến ngày 08/01/2022 bà Bùi Thị Bích P mới liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố để nhận tiền tiền bồi thường, hỗ trợ.

Do vậy, bà Bùi Thị Bích P đề nghị bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 là không có cơ sở.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Bích P.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất* Tp *. trình bày:*

Thống nhất với quan điểm trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B. Việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ). Trong đó: Không hỗ trợ các chính sách cho bà Bùi Thị Bích P về hỗ trợđào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, không bồi thường giếng khoan đào sau năm 2019, không bồi thường giá trị vườn cây cà phê và đối với cây trồng trên đất hỗ trợ 80% là đúng quy định. Bên cạnh đó, bà Bùi Thị Bích P đề nghị bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Bích P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng Điều 66; điểm a, b khoản 2 Điều 83; khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013;

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Áp dụng Mục 5, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích P.

Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ) đối với hộ bà Bùi Thị Bích P.

Buộc U phải bổ sung phương án bồi thường đối với hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho bà Bùi Thị Bích P theo đúng quy định của pháp luật.

Buộc U chi trả số tiền 43.642.690 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi đồng) giá trị vườn cây cho bà Bùi Thị Bích P.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích P về yêu cầu bồi thường giếng khoan, yêu cầu bồi thường 100% các loại cây trồng trên đất, yêu cầu áp dụng biên bản làm việc ngày 05/02/2020, yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm có quyết định thu hồi đất đến khi nhận tiền bồi thường.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 thanh lý hợp đồng với hộ bà Bùi Thị Bích P, do bà P rút yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo

· Ngày 20/3/2023, ông Dương Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Bùi Thị Bích P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và buộc UBND thành phố B phê duyệt: bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại; bổ sung bồi thường giếng nước khoan xây dựng năm 2013; bổ sung phương án bồi thường cây cà phê và các loại cây trồng đúng mật độ, tính bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định cho hộ bà Bùi Thị Bích P.

· Ngày 09/9/2023, ông Dương Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Bùi Thị Bích P có đơn xin rút nội dung kháng cáo yêu cầu UBND thành phố B bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại; giữ nguyên các nội dung kháng cáo: yêu cầu bồi thường giếng nước khoan xây dựng năm 2013; yêu cầu bồi thường cây cà phê và các loại cây trồng đúng mật độ, tính bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định.

· Ngày 24/3/2023, người bị kiện UBND thành phố B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần nội dung bản án về việc buộc UBND thành phố B phải bổ sung phương án bồi thường đối với hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho bà Bùi Thị

Bích P; hủy một phần nội dung bản án về việc buộc UBND thành phố B chi trả số tiền 43.642.690 đồng giá trị vườn cây cho bà Bùi Thị Bích P.

Kháng nghị

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 193/QĐ-VKS-HC ngày 21/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên bác yêu cầu của bà Bùi Thị Bích P về việc buộc UBND thành phố B phải bổ sung phương án bồi thường đối với hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho bà Bùi Thị Bích P; bác yêu cầu của bà P về việc buộc UBND thành phố B chi trả số tiền 43.642.690 đồng giá trị vườn cây.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông Dương Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Bùi Thị Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Lê Đại T là người đại diện theo ủy quyền người bị kiện UBND thành phố B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Võ Quang H1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đối với kháng nghị và kháng cáo của người bị kiện: bà P nhận chuyển nhượng hợp đồng giao khoán sau thời điểm Công ty giải thể nên không phải là hộ nhận khoán, do đó bà P không đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; về số tiền 43.642.690đ giá trị vườn cây Nhà nước giao cho ông C tại thời điểm giao khoán, theo hợp đồng chuyển nhượng vườn cà phê giữa ông C với bà P có nội dung bà P phải thanh toán giá trị vườn cây cho Nhà nước. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên buộc UBND thành phố B hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và chi trả số tiền 43.642.690đ giá trị vườn cây cho bà P là không phù hợp.

Đối với kháng cáo của người khởi kiện: theo biên bản làm việc ngày 14/01/2022, xác định giếng khoan xây dựng năm 2013, trước thời điểm thu hồi đất vào năm 2017, nên đủ điều kiện được bồi thường theo qui định của pháp luật.

Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện về yêu cầu bồi thường giếng khoan; không chấp nhận kháng cáo về bồi thường đối với cây trồng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị và kháng cáo của người bị kiện, chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện về giếng khoan, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn đề ngày 09/9/2023 xin rút nội dung kháng cáo yêu cầu UBND thành phố B bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại. Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

Người khởi kiện và người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[1] Về nguồn gốc sử dụng đất:

Đất thu hồi của bà Bùi Thị Bích P có nguồn gốc Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV C1 quản lý. Công ty TNHH MTV C1 ký hợp đồng giao khoán cà phê với ông Nguyễn Hữu C theo Hợp đồng số: 55-Đ2/2013/HĐ ngày 25/11/2013. Ngày 25/12/2017 bà Bùi Thị Bích P nhận chuyển nhượng vườn cà phê hợp đồng giao khoán của ông Nguyễn Hữu C, hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng C2 chứng thực đối với thửa đất số: 25, tờ bản đồ số 06; (nay là thửa đất số 306, tờ bản đồ số 91), phường T, thành phố B; diện tích vườn cà phê giao khoán là: 5.174m^2; diện tích thực tế khi Nhà nước thu hồi đất là: 5.391,9m^2; cà phê trồng năm 1995; thời hạn hợp đồng giao khoán đến ngày 31/12/2019.

[2] Về kháng cáo của bà P yêu cầu bồi thường tài sản là giếng khoan:

Đối với giếng nước khoan, tại Biên bản làm việc ngày 14/01/2022 đối với hộ gia đình bà Bùi Thị Bích P, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với chính quyền địa phương xác minh thời điểm đào giếng, xác định trên đất của bà P có 1 giếng khoan tự hành được xây dựng vào năm 2013. Như vậy, giếng khoan được xây dựng trước thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vào năm 2017 nên đủ điều kiện được bồi thường. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B không xem xét bồi thường cho hộ bà Bùi Thị Bích P giếng khoan là không đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Bùi Thị Bích P đối với nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về kháng cáo của bà P cho rằng đơn giá bồi thường cây cà phê và các loại cây trồng chung được xác định là cây trồng chính đúng mật độ, tính bằng 100% đơn giá bồi thường, thấy rằng:

Theo Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì đối với các loại cây trồng chính được trồng đúng mật độ

thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại.

Số lượng cây trồng của hộ bà P được xác định tại biên bản làm việc ngày 12/8/2021 là cây trồng hợp pháp, đủ điều kiện được bồi thường. Quy định tại mục 5 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ áp dụng đối với trường hợp cây trồng không đủ điều kiện được bồi thường.

Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng quy định tại mục 5 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk xác định hộ bà P chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất.

Do đó, kháng cáo của bà P về nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho hộ bà Bùi Thị Bích P, thấy rằng:

Theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định:

"Điều 19. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất:

1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gồm các trường hợp sau:

……

d) *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó …*

2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thực hiện theo quy định sau đây:

b/ Đối với hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặt dụng, rừng phòng hộ) quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất."

[5] Căn cứ kết quả xác minh chủ sử dụng tài sản trên đất giao khoán cà phê thể hiện ngày 25/12/2017 ông C sang nhượng hợp đồng giao khoán cà phê cho bà Bùi Thị Bích P. Bà P hiện là người trực tiếp canh tác trên đất, nghề nghiệp chính là làm nông nên bà P được kế thừa các quyền lợi, nghĩa vụ của ông C theo hợp

đồng giao khoán mà ông C đã ký với Công ty TNHH MTV C1. Do đó, bà P được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

[6] Hộ gia đình bà Bùi Thị Bích P thuộc trường hợp là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và quy định khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:

"Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP quy định:

……

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N*, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm …"*

[7] Theo quy định trên thì hộ bà Bùi Thị Bích P đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B không thực hiện bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho hộ bà P là không đúng pháp luật.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc UBND thành phố B thực hiện bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B và không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về nội dung này.

[9] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với yêu cầu hoàn trả số tiền 43.642.690 đồng giá trị vườn cà phê, thấy rằng:

Tại Quyết định số 113/2008/QĐ-CT ngày 15/12/2008 của Công ty C1 qui định:

"Điều 1: Nay Công ty quy định giá trị 01 ha cà phê vối do Công ty đầu tư 100% tại thời điểm vào kinh doanh năm thứ nhất là 84.350.000đ;

Điều 2: Việc quy định giá trị ha cà phê vối tại thời điểm kinh doanh năm thứ nhất với mục đích để: Giao giá trị vườn cây trong hợp đồng cho các hộ nhận khoán, Thu hồi tiền vốn cho Nhà nước khi hộ nhận khoán chăm sóc không tốt để vườn cây chết hoặc khi Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội"

[10] Theo Hợp đồng giao khoán giữa ông C với Công ty C1, giá trị vườn cây tại thời điểm giao khoán là 43.642.690đ. Tại mục 3.1 Điều 3 Hợp đồng chuyển nhượng vườn cà phê giữa bà P với ông C qui định: bà P phải thanh toán giá trị vườn cây cà phê cho nhà nước theo quy định hiện hành.

[11] Tại điểm c khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 2 Quyết định số 07/2017/QĐ- UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất, đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk và U phối hợp với các cơ quan hữu quan thu hồi vốn do Nhà nước và Công ty C1 đã đầu tư, nên việc U khấu trừ tiền thu giá trị đầu tư còn lại trên vườn cây bị thu hồi theo Quyết định 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về phê duyệt phương án giải thể Công ty C1 là có căn cứ.

[12] Bà P sử dụng vườn cây và được bồi thường toàn bộ giá trị vườn cây cà phê, trong đó có phần vốn Công ty đầu tư chưa thu hồi hết. Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu của bà P, buộc U chi trả tiền thu hồi giá trị đầu tư còn lại của vườn cây cho bà P là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của U và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về yêu cầu bà P hoàn trả số tiền 43.642.690 đồng giá trị vườn cà phê cho Nhà nước.

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Bích P; chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; sửa bản án hành chính sơ thẩm.

[14] Bà Bùi Thị Bích P và Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bà Bùi Thị Bích P yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

II. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Bích P;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Sửa Bản án hành chính sơ thẩmsố 18/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Bích P;

Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ) đối với hộ bà Bùi Thị Bích P.

Buộc U phải bổ sung phương án bồi thường giếng khoan; bồi thường cây cà phê và các loại cây trồng chung được xác định là cây trồng chính đúng mật độ, tính bằng 100% đơn giá bồi thường; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho bà Bùi Thị Bích P theo đúng quy định của pháp luật.

Bác yêu cầu của bà Bùi Thị Bích P về: yêu cầu áp dụng biên bản làm việc ngày 05/02/2020; yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại; yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm có quyết định thu hồi đất đến khi nhận tiền bồi thường; yêu cầu buộc U chi trả số tiền 43.642.690 đồng giá trị vườn cây.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 thanh lý hợp đồng với hộ bà Bùi Thị Bích P.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Bích P không phải chịu; hoàn trả bà Bùi Thị Bích P 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0021903 ngày 28/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000đ

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; hoàn trả Ủy ban nhân dân thành phố B 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2022/0001558 ngày 29/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bà Bùi Thị Bích P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; hoàn trả bà Bùi Thị Bích P 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2022/0001559 ngày 30/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự